

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST

Ngày: 30 – 01 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Ngọc Hà.

2/ Bà Đặng Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 278/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/01/2024, đối với các bị cáo:

1/ Đặng Tấn B, sinh năm: 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số F L, Phường F, Quận H, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công (giao trứng vịt, trứng gà); trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ và 02 con (sinh năm: 2017 và 2023); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Phan Tây H1, sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số A P, Phường F, Quận H, Thành phố H ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trắc C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim N (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/5/2013, qua kiểm tra chất ma túy, Công an P, Quận H phát hiện dương tính; sau đó bị áp dụng

biện pháp giáo dục tại địa phương, với thời hạn 03 (ba) tháng (từ ngày 27/5/2013 đến ngày 27/8/2013).

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có thêm tiền tiêu xài, Đặng Tấn B đến khu vực bờ rác (dưới chân Cầu S, Phường A, Quận H) tìm mua ma túy của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ); sau đó cất giữ và chờ người mua để bán; B đã 02 lần mua ma túy của người đàn ông trên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 tháng trước khi bị bắt (B không nhớ rõ ngày), B đi từ nhà (địa chỉ: A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu vực bờ rác (dưới chân Cầu S, Phường A, Quận H) gặp người đàn ông trên hỏi mua ma túy với giá 6.000.000 đồng, gồm: Thuốc lắc giá 80.000 đồng / 01 viên và ma túy tổng hợp “hàng khay” thì người đàn ông đồng ý bán, nhận tiền và hẹn B 30 phút sau quay lại để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau, B quay lại địa điểm trên gặp người đàn ông và được người đàn ông chỉ B đến gốc cây gần đó lấy 01 gói nylon chứa 20 viên thuốc lắc và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay”. Sau khi mua được ma túy, B mang số ma túy trên đến thuê phòng tại một khách sạn (B không rõ địa chỉ) ở khu vực Quận G. Sau đó, B sử dụng gói nylon và cân tiểu ly phân gói ma túy tổng hợp “hàng khay” thành 08 gói nhỏ rồi B trả phòng khách sạn và mang ma túy về nhà (địa chỉ: A, ấp A, xã B, huyện B, TP .) cất giấu và chờ người mua để bán với giá 100.000 đồng / 01 viên thuốc lắc và 1.000.000 đồng / 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay”. B đã bán hết số ma túy trên và thu được số tiền 10.000.000 đồng, lời được số tiền 4.000.000 đồng và B đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 15/5/2023, B đi từ nhà (địa chỉ: A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) đến khu vực bờ rác (dưới chân Cầu S, Phường A, Quận H) gặp người đàn ông trên hỏi mua ma túy với giá 8.000.000 đồng, gồm: Thuốc lắc giá 80.000 đồng / 01 viên và ma túy tổng hợp “hàng khay” thì người đàn ông đồng ý bán, nhận tiền và hẹn B 30 phút sau quay lại để lấy ma túy. Khoảng 30 phút sau, B quay lại địa điểm trên gặp người đàn ông và người đàn ông chỉ B đến gốc cây gần đó lấy 01 gói nylon chứa 44 viên thuốc lắc và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay”. Sau khi mua được ma túy, B mang số ma túy trên đến thuê phòng tại một khách sạn (B không rõ địa chỉ) ở khu vực Quận G. Sau đó, B sử dụng gói nylon và cân tiểu ly phân số ma túy trên thành nhiều gói như sau: 01 gói nylon chứa 20 viên thuốc lắc màu xanh, 01 gói nylon chứa 19 viên thuốc lắc màu xanh, 01 gói nylon chứa 05 viên thuốc lắc màu xanh, 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay”, 08 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay”, 03 gói nylon nhỏ chứa ma túy tổng hợp “hàng khay” rồi B trả phòng khách sạn và mang ma túy về nhà (địa chỉ: A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) cất giấu và chờ người mua để bán. Đến khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/5/2023, B sử dụng điện thoại di động thuê bao số: 0799403973 gọi đến số thuê bao của Phan Tây H1 0359752061 và nói H1 đến nhà của B (tại số A, ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) để phụ giúp B cất giữ và giao ma túy cho khách. Sau đó, H1 đến địa điểm trên gặp B và B đưa cho H1 02 gói nylon chứa 24 viên thuốc lắc màu xanh (gồm một gói chứa 19 viên và 01 gói chứa 05 viên), 08 gói nylon chứa ma túy tổng hợp

“hàng khay”. B nói H1 cất giữ và chờ B gọi điện thoại thông báo cho H1 đi giao ma túy cho khách (theo số lượng ma túy khách đặt mua) và B sẽ trả tiền công cho H1 thì được H1 đồng ý và H1 mang ma túy về nhà của H1 (địa chỉ: Nhà trọ không số, số D đường số A, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) cất giấu và chờ B gọi điện thoại thông báo thì H1 sẽ giao ma túy cho khách. Trong khoảng 01 tuần B đưa ma túy cho H1 cất giữ thì H1 đã phụ giúp B giao ma túy cho khách được 04 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 17/5/2023, B nhận được điện thoại của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ, B không nhớ rõ số thuê bao) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” với giá 1.000.000 đồng thì B đồng ý bán và hẹn người đàn ông giao ma túy tại khu vực ngã tư P và N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, B sử dụng điện thoại thuê bao số 0799403973 gọi đến số thuê bao của Hồ số 0359752061 nói với H1 lấy 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” mang đến khu vực ngã tư P và N, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy cho khách và nhận số tiền 1.000.000 đồng thì H1 đồng ý. Sau khi giao được ma túy, Hồ thu được số tiền 1.000.000 đồng và B nói H1 cất giữ giúp B.

Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 19/5/2023, B nhận được điện thoại cũng của người đàn ông nêu trên (không rõ lai lịch, địa chỉ, B không nhớ rõ số thuê bao) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” với giá 1.000.000 đồng thì B đồng ý bán và hẹn người đàn ông giao ma túy tại khu vực cầu X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, B sử dụng điện thoại thuê bao số 0799403973 gọi đến số thuê bao của Hồ số 0359752061 nói H1 lấy 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” mang đến khu vực cầu X, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy cho khách và nhận số tiền 1.000.000 đồng thì H1 đồng ý. Sau khi giao được ma túy, H1 mang tiền về cất giữ giúp B.

Lần thứ ba: Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 21/5/2023, B nhận được điện thoại cũng của người đàn ông nêu trên (không rõ lai lịch, địa chỉ, B không nhớ rõ số thuê bao) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” với giá 1.000.000 đồng thì B đồng ý bán và hẹn người đàn ông giao ma túy tại khu vực gầm cầu C, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, B sử dụng điện thoại thuê bao số 0799403973 gọi đến số thuê bao của Hồ số 0359752061 nói H1 lấy 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” mang đến khu vực gầm cầu C, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh giao ma túy cho khách và nhận số tiền 1.000.000 đồng thì H1 đồng ý. Sau khi giao được ma túy, H1 mang tiền về cất giữ giúp B.

Lần thứ tư: Vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 22/5/2023, B nhận được điện thoại cũng của người đàn ông nêu trên (không rõ lai lịch, địa chỉ, B không nhớ rõ số thuê bao) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp “hàng khay” với giá 1.500.000 đồng và 20 viên thuốc lắc với giá 100.000 đồng / 01 viên thì B đồng ý bán và hẹn người đàn ông giao ma túy tại khu vực Cầu S (đường N, Phường A, Quận H, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, B gọi điện thoại đến số thuê bao 0359752061 gặp H1 và nói H1 chạy qua nhà của B lấy ma túy cùng đi giao cho khách với B thì H1 đồng ý. Sau đó, H1 sử dụng xe gắn máy biển số 59L1-366.16 chạy đến nhà của B. Lúc này, B đưa cho H1 01 gói nylon chứa 20 viên nén thuốc lắc màu xanh và 01 gói nylon chứa ma túy tổng hợp “hàng khay”, B nói H1 cất giữ để cùng B đi giao ma túy cho khách và B sau khi giao ma túy xong B sẽ trả tiền công cho H1 thì được H1 đồng ý. Sau đó, Hồ cầm 02 gói ma túy trên tay trái và điều

hiển xe gắn máy biển số 59L1-366.16 chạy theo sau xe gắn máy biển số 59L3-021.73 do B điều khiển đi giao ma túy cho khách. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đang điều khiển xe chạy sau xe liền kề với xe của B đang điều khiển đến trước số G D, Phường I, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an P đang tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra và bắt giữ cùng tang vật. Tại thời điểm kiểm tra, Hồ ném từ tay trái xuống đất ngay vị trí H1 đang dừng xe 01 gói nylon đựng 20 viên nén màu xanh và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (H1 và B khai nhận đó là ma túy của B đưa cho H1 giữ để cùng đi bán cho khách). Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H1 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59L1-366.16 và số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của B 01 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59L3-021.73. Sau đó, Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và dẫn giải H1 cùng với B về trụ sở Công an P1, Quận H để lập biên bản bắt người phạm tội quá tang.

Cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an P, phó H phối hợp với Công an xã B, huyện B, phó H thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với:

1. Chỗ ở của Đặng Tấn B (tại địa chỉ: A ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua khám xét Công an phát hiện thu giữ trong phòng ngủ của Đặng Tấn B:

- Trên nóc tủ quần áo có:

- + 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng;

- + 01 hộp nhựa bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng.

- Trong tủ quần áo có:

- + 01 cân tiểu ly;

- + 01 bóp da màu nâu, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và số tiền 2.000.000 đồng.

2. Chỗ ở của Phan Tây H1 (tại nhà trọ không số, số D đường số A, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ trong hộc tủ bằng nhựa màu hồng 01 gói nylon chứa:

- + 01 gói nylon chứa 19 viên nén màu xanh;

- + 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh;

- + 01 gói nylon chứa 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng;

- + 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh.

Trong khoảng 01 tuần (từ ngày 17/5/2023), Phan Tây H1 phụ giúp Đặng Tấn Bình bán ma túy cho khách được 03 lần và thu được số tiền 3.000.000 đồng. B trả công cho H1 số tiền 2.000.000 đồng và hứa sẽ trả thêm 1.000.000 đồng sau khi bán hết số ma túy cất giấu tại nhà H1. Còn lại số tiền 1.000.000 đồng thu được từ việc Hồ phụ giúp Bình bán ma túy trong 03 lần trên thì H1 vẫn chưa đưa cho B.

Tại Bản kết luận giám định số 5500/KL- KTHS ngày 31/5/2023 của Phòng K Công an T2 kết luận:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B và hình dấu Công an xã B, huyện B. Bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M1), 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M2), 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M3).

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B, Phan Tây H1 và hình dấu Công an P1, Quận H. Bên trong có 01 gói nylon đựng: 20 viên nén màu xanh (M4), 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (M5).

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tây H1 và hình dấu Công an xã B, huyện B. Bên trong có 01 gói nylon đựng:

+ 01 gói nylon chứa 19 viên nén màu xanh (M6).

+ 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xanh (M7).

+ 01 gói nylon đựng: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (M8) và 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng (M9).

Qua giám định có khối lượng:

M1=0,4498g, M2=0,4415g, M3=0,6740g, M5=4,0049g, M8=1,9784g, M9=2,9193g tất cả là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine.

M4= 7,2116g, M6=6,8499g, M7=1,7986g tất cả là ma túy ở thể rắn, loại MDMA.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ 03 gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 1, gói 2, gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B và hình dấu Công an xã B, huyện B;

+ 01 gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 4) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B, Phan Tây H1 và hình dấu Công an P1, Quận H;

+ 01 gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 5) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tây H1 và hình dấu Công an xã B, huyện B;

+ 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0799409373 là điện thoại của bị cáo B dùng liên lạc cá nhân và trao đổi, mua bán ma túy;

+ 01 xe mô tô biển số: 59L3-021.73 có số khung: MH1KF4117KK641105; số máy: KF41E1641697 là xe do bị cáo Bình mượn của cha ruột tên Đặng Văn H. Qua xác minh được biết, nguồn gốc xe này do ông Đặng Văn H đứng tên chủ sở hữu. Ông Đặng Văn H khai nhận mua xe gắn máy trên vào tháng 01/2020 để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Tháng 01/2023, ông H giao lại xe cho con ruột là Đặng Tấn B sử dụng và quản lý. Việc bị cáo B sử dụng xe làm phương tiện “Mua bán trái phép chất ma túy” thì ông H hoàn toàn không biết. Ngày 09/8/2023, Cơ quan điều tra Công an P đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Đặng Văn H chiếc xe trên và ông H không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

+ Số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị cáo B dùng tiêu xài cá nhân, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

+ 01 cân tiểu ly là công cụ bị cáo B dùng để mua bán ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0359752061 là điện thoại của bị cáo H1 dùng liên lạc cá nhân và trao đổi, mua bán ma túy;

+ 01 điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh là điện thoại của bị cáo H1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

+ 01 xe mô tô biển số 59L1-366.16, có số khung: RLHJC4322BY368555, số máy: JC43E-6311081 là xe do bị cáo B cho bị cáo Hồ mượn vào ngày 15/5/2023. Qua xác minh, xe do bà Trần Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Bà Trần Thị Thanh T mua chiếc xe trên vào đầu năm 2012 làm phương tiện đi lại hàng ngày. Vào tháng 01/2023, bà T và ông Đặng Văn H (là cha ruột của bị cáo Đặng Tấn B) tổ chức đám cưới (chưa đăng ký kết hôn) và sống cùng nhau. Tháng 4/2023, bị cáo B có hỏi mượn xe trên của bà T làm phương tiện đưa đón con của B đi học. Việc bị cáo B giao chiếc xe cho bị cáo Phan Tây H1 dùng làm phương tiện đi giao ma túy cho B thì bà T hoàn toàn không biết và không liên quan. Ngày 21/9/2023, Cơ quan điều tra Công an P đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Trần Thị Thanh T và bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

+ Số tiền 1.000.000 đồng là tiền Hồ thu được từ việc phụ giúp B “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo B, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Đối với ông Đặng Văn H và căn nhà (địa chỉ: A ấp A, Q, xã B, huyện B, TP ., do ông Đặng Văn H là chủ sở hữu): Năm 2021, ông H giao quyền quản lý, sử dụng căn nhà trên lại cho con ruột là Đặng Tấn B; việc B và H1 thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thì ông Đặng Văn H hoàn toàn không biết và không có liên quan; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Hồng C2 (vợ của bị cáo Đặng Tấn B), do không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B và bị cáo H1; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không xử lý.

Đối với nhà trọ không số (địa chỉ: D đường số A, khu dân cư B, xã B, huyện B, TP .) do bà Trương Ngọc T1 là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P phối hợp với Công an xã B, huyện B, TP . tiến hành mời bà T1 để ghi lời khai làm rõ, nhưng bà T1 không có mặt tại địa phương; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P chưa ghi được lời khai của bà Trương Ngọc T1.

Đối với các đối tượng mua ma túy từ bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

* Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-Q8 ngày 11/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Đặng Tấn B, Phan Tây H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, điểm p Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Đặng Tấn B mức án tù 08 năm tù đến 09 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

2/ Bị cáo Phan Tây H1 mức án tù 08 năm tù đến 09 năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng và tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc phạm tội:

+ 05 gói niêm phong gồm (03 gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 1, gói 2, gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B và hình dấu Công an xã B, huyện B, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q; 01 gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 4) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B, Phan Tây H1 và hình dấu Công an P1, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q; 01 gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 5) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tây H1 và hình dấu Công an xã B, huyện B, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q): Qua giám định bên trong chứa ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0799409373, số IMEI 1: 352415908796448, số IMEI 2: 352415909796447; là điện thoại của bị cáo B dùng liên lạc cá nhân và trao đổi, mua bán ma túy; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 xe gắn máy biển số 59L3-021.73 và 01 xe gắn máy biển số 59L1-366.16, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Số tiền 2.000.000 đồng là tiền bị cáo B dùng tiêu xài cá nhân, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy; nên cần trả lại cho bị cáo B.

+ 01 cân tiểu ly là công cụ bị cáo B dùng để mua bán ma túy, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0359752061, số IMEI: 359750/06/93727618; là điện thoại của bị cáo H1 dùng liên lạc cá nhân và trao đổi, mua bán ma túy; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh là điện thoại của bị cáo H1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy; nên cần trả lại cho bị cáo H1.

+ Số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo H1 thu được từ việc phụ giúp bị cáo B “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo B nộp lại tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng và tiền dùng vào việc phạm tội là 6.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo H1 nộp lại tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

* Các bị cáo: Đặng Tấn B, Phan Tây H1 cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an P, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1 đã cùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện và bị lực lượng công an kịp thời phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1 phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Chất ma túy thu giữ của các bị cáo qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine và MDMA.

Do đó, với hành vi phạm tội, số lần phạm tội và với khối lượng chất ma túy bị thu giữ dùng để bán, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này” và “phạm tội 02 lần trở lên”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1 phải bị xét xử theo quy định tại điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn, không có tính tổ chức chặt chẽ; trong đó, bị cáo Đặng Tấn B với vai trò chính và bị cáo Phan Tây H1 với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc vào tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện để quyết định một hình phạt cho tương xứng và phù hợp đối với từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân của bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1: Bị cáo Đặng Tấn B có quá trình nhân thân tốt và bị cáo Phan Tây H1 có quá trình nhân thân không tốt (thể hiện tại phần lý lịch nhân thân của bị cáo như nêu trên); nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1 rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ (6 tuổi và chưa tròn 01

tuổi); bị cáo H1 có học vấn thấp (lớp 3), nên cũng có phần nào hạn chế trong nhận thức pháp luật của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo (Đặng Tấn B, P) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về ý kiến của các bị cáo (Đặng Tấn B, Phan Tây H1) đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung và số tiền thu lợi bất chính: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do các bị cáo (Đặng Tấn B, Phan Tây H1) phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đồng thời, bị cáo B và bị cáo H1 cũng đã thừa nhận trong thời gian phạm tội, bị cáo B hưởng lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng và bị cáo H1 hưởng lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng (cả hai đã tiêu xài cá nhân hết); nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra, bị cáo B đã dùng 6.000.000 đồng để mua ma túy (lần thứ nhất), sau đó bán lại 10.000.000 đồng (hưởng lợi 4.000.000 đồng như nêu trên), đây là tiền dùng vào việc phạm tội, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về vật chứng và tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc phạm tội:

- 05 (năm) gói niêm phong gồm: 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 1, gói 2, gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B và hình dấu Công an xã B, huyện B, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q; 01 (một) gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 4) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B, Phan Tây H1 và hình dấu Công an P1, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q; 01 (một) gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 5) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tây H1 và hình dấu Công an xã B, huyện B, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q: Qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0799409373, số IMEI 1: 352415908796448, số IMEI 2: 352415909796447; là tài sản cá nhân của bị cáo B đã dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 2.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo B và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B, nên cần trả lại cho bị cáo B (tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo).

- 01 (một) cân tiểu ly là công cụ bị cáo B dùng để phạm tội và có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0359752061, số IMEI: 359750/06/93727618; là tài sản cá nhân của bị cáo H1 đã dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo H1 dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên cần trả lại cho bị cáo H1.

- Số tiền 1.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có và có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo B nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 4.000.000 đồng và số tiền dùng vào việc phạm tội là 6.000.000 đồng, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo H1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà là 2.000.000 đồng, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59L3-021.73 và 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59L1-366.16, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với ông Đặng Văn H và căn nhà (địa chỉ: A ấp A, Q, xã B, huyện B, TP ., do ông Đặng Văn H là chủ sở hữu), do ông Đặng Văn H không biết và có không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B và bị cáo H1; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị Hồng C2 (vợ của Đặng Tấn B) do không biết và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo B và bị cáo H1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với bà Trương Ngọc T1 là chủ nhà trọ không số (địa chỉ: D đường số A, khu dân cư B, xã B, huyện B, TP .), do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P chưa ghi được lời khai của bà Trương Ngọc T1 (do bà T1 không có mặt tại địa phương), nên chưa có căn cứ pháp lý để xử lý trong cùng vụ án này; nên cần kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, nhằm tránh việc bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

[13] Đối với các đối tượng mua ma túy từ bị cáo Đặng Tấn B và bị cáo Phan Tây H1, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không đủ căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P vẫn đang tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Đặng Tấn B, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P không có căn cứ để

xử lý trong cùng vụ án này và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an P vẫn đang tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo (Đặng Tấn B và Phan Tây H1) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, điểm p Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Đặng Tấn B 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

2/ Bị cáo Phan Tây H1 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Đặng Tấn B nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Phan Tây H1 nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng và tiền thu lợi bất chính, tiền dùng vào việc phạm tội: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 05 (năm) gói niêm phong gồm: 03 (ba) gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 1, gói 2, gói 3) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B và hình dấu Công an xã B, huyện B, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q; 01 (một) gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 4) bên ngoài có chữ ký ghi tên Đặng Tấn B, Phan Tây H1 và hình dấu Công an P1, Quận H, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q; 01 (một) gói niêm phong ghi số 1169/Q8 (gói 5) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Tây H1 và hình dấu Công an xã B, huyện B, các chữ ký ghi tên cán bộ điều tra Nguyễn Huy L và giám định viên Phan Tấn Q.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0799409373, số IMEI 1: 352415908796448, số IMEI 2: 352415909796447; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, gắn sim số: 0359752061, số IMEI: 359750/06/93727618; số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Tấn B số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng (nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo B).

+ Trả lại cho bị cáo Phan Tây H1 01 (một) điện thoại di động hiệu “Redmi” màu xanh.

+ Buộc bị cáo Đặng Tấn B nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 4.000.000 (bốn triệu) đồng và số tiền dùng vào việc phạm tội là 6.000.000 (sáu triệu) đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Phan Tây H1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà là 2.000.000 (hai triệu) đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật lập ngày 14/12/2023, tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Đặng Tấn B, Phan Tây H1; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng Trú